

GIẢI PHÁP THU HÚT DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP TỈNH HÒA BÌNH

Trần Tuấn Sơn¹, Hồ Ngọc Ninh^{2*}

¹Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình

²Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

*Tác giả liên hệ: hnninh@vnua.edu.vn

Ngày nhận bài: 25.09.2019

Ngày chấp nhận đăng: 15.11.2019

TÓM TẮT

Nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng và đề xuất hệ thống giải pháp thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp tỉnh Hòa Bình. Nghiên cứu đã khảo sát 150 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và chế biến sản phẩm nông nghiệp và 90 bộ quản lý các cấp ở tỉnh Hòa Bình. Hòa Bình đã quan tâm và ban hành nhiều chính sách, giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh và thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp. Tính đến năm 2018 trên địa bàn tỉnh có 525 dự án nhưng trong đó chỉ có 59 dự án phát triển nông nghiệp và dự án trồng rừng (chiếm 11,2%), tổng vốn đầu tư khoảng trên 14,5 nghìn tỷ đồng. Vì vậy, kết quả đạt được từ thu hút đầu tư vào nông nghiệp còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của tỉnh. Để tăng cường thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp tỉnh Hòa Bình có hiệu quả và bền vững cần: hoàn thiện và thực hiện tốt chính sách liên quan đến đất đai, tín dụng và đào tạo nguồn nhân lực; cải cách các thủ tục hành chính và cải thiện môi trường đầu tư; đầu tư nâng cấp và hoàn thiện cơ sở hạ tầng cho sản xuất nông nghiệp; nâng cao năng lực của các HTX; Tích hợp các quy hoạch ngành, sản phẩm thành quy hoạch kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

Từ khoá: Thu hút đầu tư, doanh nghiệp, phát triển nông nghiệp.

Solutions for Attracting the Investment of Enterprises in Agriculture Sector in Hoa Binh Province

ABSTRACT

This study aimed to assess the current status of attracting the investment of enterprises and proposed solutions for enhancing the investment of enterprises in the agriculture sector in Hoa Binh province. This study collected information from 150 agricultural enterprises and 90 local government officials in Hoa Binh. Hoa Binh paid much attention and issued many policies and solutions to improve the investment environment, enhance competitiveness and attract enterprises to invest in agriculture sector. As of 2018, there were 525 projects in the province, of which only 59 were agricultural projects (accounting for 11.2%), with total investment of 14.5 trillion VND. However, the results obtained from attracting enterprises' investment in agriculture were still low, not commensurate with the potential and advantages of the province. Therefore, there are a number of solutions should be implemented in order to effectively and sustainably attract enterprises investing in agriculture sector in Hoa Binh such as: completing and well-implementing policies on land, credit and human resource improvement; reforming administrative procedures and improving the investment environment; investing in upgrading and completing infrastructure for agricultural production; improving the capacity of cooperatives; Integrating sectoral and product plans into general socio-economic planning.

Keywords: Attracting Investment, enterprises, agriculture development.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việt Nam có nhiều lợi thế để phát triển nông nghiệp nhưng năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng của sản phẩm nông nghiệp thấp đã khiến tăng trưởng ngành nông nghiệp trong

những năm gần đây có xu hướng giảm và phát triển kém bền vững. Trong bối cảnh đầu tư công cho lĩnh vực nông nghiệp, nông dân và nông thôn của Việt Nam nói chung và các tỉnh miền núi nói riêng còn gặp nhiều hạn chế và bất cập, việc thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào nông

ngành nhằm nâng cao hiệu quả và phát triển bền vững ngành nông nghiệp là vấn đề cấp thiết và đang được các cấp các ngành từ Trung ương đến địa phương trong cả nước quan tâm.

Ở Việt Nam, tính riêng 6 tháng đầu năm 2019, có 1.634 doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nâng tổng số doanh nghiệp nông nghiệp cả nước lên 10.988 đơn vị. Tuy nhiên, có một thực tế là sự phát triển của các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp còn rất khiêm tốn so với tiềm năng, lợi thế (nguồn lực về đất đai, hệ sinh thái, lực lượng lao động, công nghệ...), số doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực này chỉ chiếm khoảng 8% tổng số doanh nghiệp cả nước, trong đó doanh nghiệp nông, lâm, thủy sản chiếm 1% (Quynh Dung, 2019).

Hòa Bình là tỉnh có điều kiện thổ nhưỡng và khí hậu phong phú, đa dạng: Đất đai có độ màu mỡ cao, diện tích đất lâm nghiệp, đất sản xuất nông nghiệp và đất chưa sử dụng lớn là điều kiện để phát triển đầu tư trong lĩnh vực trồng rừng, cây công nghiệp, dược liệu và sản xuất nông nghiệp công nghệ cao. Tỉnh Hòa Bình thời gian qua đã có nhiều cơ chế, chính sách, biện pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển nông nghiệp như: Nghị quyết 116/2015/NQ-HĐND tỉnh Hòa Bình về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020; Quyết định 04/2016/QĐ-UBND tỉnh Hòa Bình về ban hành Quy định thực hiện chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020; Đề án cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2016-2020; Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Hòa Bình. Kết quả thu hút đầu tư của tỉnh Hòa Bình bước đầu đã có những kết quả tích cực và đã có nhiều dự án thực hiện có hiệu quả và góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Theo số liệu của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình, tính đến hết ngày 31/12/2018, trên địa bàn tỉnh có 525 dự án, trong đó chỉ có 59 dự án phát triển nông nghiệp và dự án trồng rừng (chiếm 11,2%), tổng vốn đầu tư khoảng trên

14,5 nghìn tỷ đồng (Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình, 2019). Như vậy, kết quả thu hút đầu tư vào nông nghiệp của tỉnh Hòa Bình còn nhiều hạn chế, số lượng và chất lượng các dự án đầu tư chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Môi trường đầu tư kinh doanh chưa thực sự hấp dẫn đối với các nhà đầu tư, đặc biệt là thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp nơi mà rủi ro trong đầu tư cao, tốc độ quay vòng vốn chậm. Nếu so sánh với một số tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng hoặc khó khăn hơn như Sơn La, Yên Bái, Phú Thọ, Hà Giang kết quả thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp của tỉnh Hòa Bình còn rất thấp. Như vậy, kết quả đạt được từ thu hút đầu tư vào nông nghiệp còn thấp và chưa tương xứng với tiềm năng cũng như nhu cầu phát triển của ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phát triển các sản phẩm đặc sản, bản địa mang tính đặc thù của tỉnh Hòa Bình.

Từ trước đến nay đã có một số nghiên cứu về thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp như Duy Tuấn (2016), Mai Ngọc Cường (2000), Nguyễn Mai (2010), Nguyễn Mạnh Toàn (2010), Nguyễn Thị Mai Hương (2017), Trần Hào Hùng (2006), Trung Thành (2016), Phạm Thị Kim Len (2019), Trần Đình Thao & cs. (2016). Mặc dù vậy, phần lớn các nghiên cứu mới chỉ dừng lại ở mô tả xu hướng và thống kê hiện trạng, vẫn còn thiếu các nghiên cứu thảo luận sâu về các nguyên nhân, yếu tố ảnh hưởng tới thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào nông nghiệp, những khoảng trống và điểm yếu trong thực hiện các chính sách, giải pháp nhằm thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp. Do đó, nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp tỉnh Hòa Bình trong thời gian tới.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thu thập thông tin

Thông tin thứ cấp: Các thông tin thứ cấp liên quan đến các văn bản của Chính phủ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển, UBND tỉnh và các huyện, xã khảo sát về các chính sách thu hút đầu tư của doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp sản xuất kinh doanh

nông nghiệp nói riêng. Các báo cáo số liệu thứ cấp về kết quả đầu tư nói chung và đầu tư của doanh nghiệp vào nông nghiệp nói riêng được thu thập từ các cơ quan ở địa phương nhằm phục vụ nghiên cứu.

Thông tin sơ cấp: Nghiên cứu lựa chọn khảo sát thực địa tại 7 huyện/thành phố thuộc tỉnh Hòa Bình để thu thập thông tin phục vụ nghiên cứu gồm: thành phố Hòa Bình, huyện Yên Thủy, Lương Sơn, Mai Châu, Cao Phong, Tân Lạc và Lạc Thủy. Vì đây là những địa phương đại diện cho các tiểu vùng có lợi thế trong sản xuất nông nghiệp, các sản phẩm nông lâm thủy sản có lợi thế và đây là các địa phương đã có các mô hình đầu tư của doanh nghiệp vào nông nghiệp đang triển khai. Nghiên cứu khảo sát hai nhóm đối tượng gồm: 1) 90 lãnh đạo và cán bộ nhân viên thuộc các cơ quan quản lý nhà nước các cấp của tỉnh Hòa Bình (cấp tỉnh, huyện, xã) nhằm đánh giá thực trạng triển khai các giải pháp, chính sách thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào nông nghiệp, tìm ra các thuận lợi, khó khăn và bất cập trong thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp; 2) 150 doanh nghiệp/Cơ sở sản xuất và chế biến nông lâm thủy sản đã, đang hoặc có tiềm năng đầu tư vào nông nghiệp của tỉnh Hòa Bình nhằm phân tích những thuận lợi, khó khăn và bất cập trong tiếp cận các chính sách, giải pháp thu hút đầu tư cũng như quá trình đầu tư vào nông nghiệp tại Hòa Bình. Các doanh nghiệp/cơ sở sản xuất và chế biến nông lâm thủy sản được lựa chọn dựa trên các tiêu chí như quy mô sản xuất, thời gian đầu tư vào nông nghiệp, lĩnh vực đầu tư (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, được liệu, lâm nghiệp) nhằm đảm bảo mức độ đại diện cho mẫu khảo sát.

2.2. Phân tích thông tin

Phương pháp thống kê mô tả và phương pháp so sánh được sử dụng chủ yếu trong nghiên cứu nhằm so sánh các chỉ tiêu liên quan thực hiện giải pháp thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh giữa các năm và giữa các tiểu vùng sinh thái (huyện) khác nhau.

Ngoài ra, nghiên cứu này sử dụng phương pháp cho điểm và xếp hạng ưu tiên thông qua thang đo LIKERT từ 1-5 mức độ để đánh giá sự hài lòng của các nhà đầu tư về môi trường đầu tư, chính sách hỗ trợ đầu tư, lợi thế ngành đầu tư, cơ sở hạ tầng và thực trạng đầu tư vào nông nghiệp tỉnh Hòa Bình. Thang đo gồm 5 mức đánh giá như sau: 1 - Rất không hài lòng (RKHL); 2 - Không hài lòng (KHL); 3 - Trung bình (TB); 4 - Hài lòng (HL); 5 - Rất hài lòng (RHL). Nghiên cứu sử dụng phương pháp tính chỉ số bình quân gia quyền để tính chỉ số hài lòng/thỏa mãn của nhà đầu tư theo công thức sau:

$$\bar{X} = \frac{\sum_{k=1}^n x_i \cdot u_i}{\sum_{k=1}^n u_i}$$

Trong đó: x_i là mức độ hài lòng của nhà đầu tư theo các điểm tương ứng (1, 2, 3, 4, 5), u_i là số nhà đầu tư có mức độ hài lòng x_i . Khi đó giá trị khoảng cách được xác định như sau $d = (\text{maximum} - \text{minimum})/n$, áp dụng cho nghiên cứu này là 0,8. Vì vậy, chỉ số điểm bình quân phản ánh mức độ hài lòng của nhà đầu tư vào nông nghiệp của tỉnh Hòa Bình, \bar{X} được chia thành các cấp độ như sau:

- 1,00-1,80 là rất không hài lòng;
- 1,81-2,60 là mức không hài lòng;
- 2,61-3,40 là hài lòng ở mức trung bình;
- 3,41-4,20 là hài lòng ở mức khá;
- 4,21-5,00 là mức hài lòng cao.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Đánh giá các giải pháp thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp tỉnh Hòa Bình thời gian qua

3.1.1. Nhóm giải pháp về quy hoạch và quản lý quy hoạch

Tỉnh Hòa Bình đã điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển ngành nông nghiệp toàn diện các ngành, các lĩnh vực của sản xuất nông nghiệp bao gồm: Trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản. UBND tỉnh Hòa

Bình đã có Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 27/4/2009 về việc phê duyệt đề cương và dự toán Quy hoạch vùng an ninh lương thực tỉnh Hoà Bình đến năm 2020 và Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 17/5/2011 về việc phê duyệt Quy hoạch vùng an ninh lương thực tỉnh Hoà Bình đến năm 2020 (Bảng 1). Tỉnh Hòa Bình thực hiện công bố công khai quy hoạch này đến các Sở, Ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan để tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch hiệu quả; đăng lên các trang web của tỉnh để các doanh nghiệp, các chủ đầu tư có thể nắm được quy hoạch của tỉnh, giúp doanh nghiệp có định hướng rõ khi đầu tư vào phát triển nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Theo kết quả đánh giá của các nhà đầu tư về công tác quy hoạch của tỉnh Hòa Bình thì đa phần các nhà đầu tư hài lòng ở mức khá về công tác quy hoạch, đặc biệt là tính công khai và tính hợp lý, khả thi của quy hoạch nhận được sự hài lòng cao hơn của các nhà đầu tư (Bảng 2). Tuy nhiên, chất lượng của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực của tỉnh đã được duyệt chưa

cao, còn chồng chéo giữa quy hoạch ngành với lĩnh vực nên khó khăn trong triển khai và thiếu tính đồng bộ, thiếu khả thi và kém hiệu quả. Vì vậy, việc thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào nông nghiệp gặp nhiều khó khăn. Một số địa điểm có tiềm năng phát triển nông nghiệp nhưng chưa nằm trong quy hoạch nên khi xem xét dự án cơ quan thẩm định gặp nhiều khó khăn. Nếu dự án chưa hoặc không có quy hoạch nhưng được đánh giá là phù hợp thì cũng phải mất nhiều thời gian để bổ sung vào quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch và làm chậm tiến độ đầu tư của các doanh nghiệp.

3.1.2. Nhóm giải pháp cải thiện kết cấu hạ tầng

Tỉnh Hòa Bình đã có các chính sách nhằm hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng cho sản xuất nông nghiệp như Quyết định số 1604/QĐ-UBND và Nghị quyết số 116/2015/NQ-HĐND và Quyết định 3324/QĐ-UBND phê duyệt đề án phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030, trong đó có quy định về hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng cho sản xuất nông nghiệp.

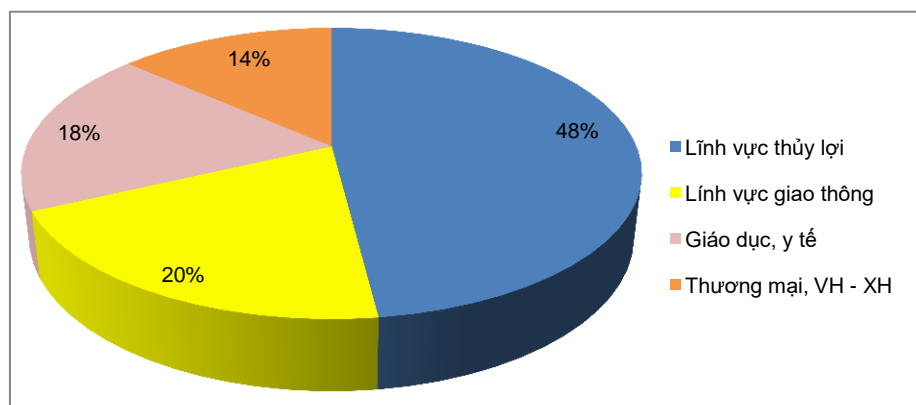
Bảng 1. Quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2010-2020 (ha)

Chỉ tiêu	Hiện trạng năm 2009	Kế hoạch năm 2010	Kế hoạch năm 2015	Quy hoạch năm 2020
Diện tích đất nông nghiệp	307.984,59	329.100,39	357.757,81	357.382,29
I. Đất sản xuất nông nghiệp	55.147,22	54.007,66	53.519,36	53.031,33
1. Đất trồng cây hàng năm	47.269,46	45.995,79	43.677,35	41.359,18
1.1. Đất lúa	28.622,43	28.000,00	27.500,00	26.000,00
1.2. Đất cỏ dùng vào chăn nuôi	361,72	1.000,00	2.000,00	3.000,00
1.3. Đất trồng cây hàng năm khác	18.285,31	16.995,79	15.977,35	12.359,18
2. Đất trồng cây lâu năm	7.877,76	8.011,87	9.842,01	11.672,15
II. Đất lâm nghiệp	251.316,81	272.957,78	302.095,00	302.095,00
1. Đất rừng sản xuất	94.931,08	106.074,32	140.039,50	140.039,50
2. Đất rừng phòng hộ	136.915,32	123.877,46	119.049,50	119.049,50
3. Đất rừng đặc dụng	19.470,41	43.006,00	43.006,00	43.006,00
III. Đất ao hồ nhỏ NTTS	1.335,16	1.914,75	1.918,75	2.026,76
IV. Đất nông nghiệp khác	185,40	220,20	224,70	229,20

Nguồn: UBND tỉnh Hòa Bình, 2011.

Bảng 2. Đánh giá của nhà đầu tư về quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp tỉnh Hòa Bình

Chỉ tiêu đánh giá	Mức độ đánh giá (1 = Rất không hài lòng; 5 = Rất hài lòng)					Điểm TB	Mức độ hài lòng
	1	2	3	4	5		
Tính công khai, minh bạch của quy hoạch	0	1	6	112	31	4,2	Hài lòng mức khá
Tính hợp lý, phù hợp và khả thi của quy hoạch	0	2	51	94	3	3,7	Hài lòng mức khá
Tổ chức thực hiện quy hoạch	0	4	57	88	1	3,6	Hài lòng mức khá
Tính hiệu quả của quy hoạch	0	6	63	81	0	3,5	Hài lòng mức khá



Nguồn: UBND tỉnh Hòa Bình, 2018.

Biểu đồ 1. Cơ cấu vốn đầu tư cho cơ sở hạ tầng theo lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2011-2015**Bảng 3. Tổng mức đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2011-2015**

Nguồn vốn	Mức đầu tư (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)
Vốn từ nguồn ngân sách nhà nước	16.942,0	37,41
Vốn tín dụng đầu tư phát triển nhà nước	285,8	0,63
Vốn đầu tư của doanh nghiệp nhà nước	607,2	1,34
Vốn từ khu vực dân cư và doanh nghiệp ngoài quốc doanh	24.898,0	54,98
Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)	2.556,0	5,64
Tổng	45.289,0	100,00

Nguồn: UBND tỉnh Hòa Bình, 2018.

Trong 5 năm vừa qua thủy lợi là lĩnh vực được đầu tư nhiều nhất chiếm 48%, lĩnh vực giao thông chiếm 20% (Biểu đồ 1). Tuy nhiên, do đặc điểm địa hình là một tỉnh miền núi, diện tích đất sản xuất nông nghiệp còn manh mún, các công trình thủy lợi dễ bị hư hỏng, nguồn vốn đầu tư còn hạn chế đã ảnh hưởng tới công tác thủy lợi phục vụ sản xuất, chưa thực sự đáp ứng nhu cầu tưới và tiêu cho sản xuất nông nghiệp của tỉnh.

Ngoài nguồn vốn ngân sách nhà nước, tỉnh Hòa Bình đã chú trọng huy động nguồn vốn từ doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế và nhân dân đóng góp để đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật - xã hội. Theo kết quả thu hút đầu tư giai đoạn 2011-2015 tại tỉnh Hòa Bình, nguồn vốn từ khu vực dân cư và doanh nghiệp ngoài quốc doanh chiếm tỷ trọng nhiều nhất là 54,98%, vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài chỉ chiếm 5,64%.

Bảng 4. Đánh giá của nhà đầu tư về cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển nông nghiệp của tỉnh Hòa Bình

Chỉ tiêu đánh giá	Mức độ đánh giá (1 = Rất không hài lòng; 5 = Rất hài lòng)					Điểm TB	Mức độ hài lòng
	1	2	3	4	5		
Hệ thống điện đáp ứng nhu cầu	0	0	37	94	19	3,9	Hài lòng mức khá
Hệ thống cấp nước, thoát nước	0	3	68	73	6	3,5	Hài Lòng mức khá
Thông tin liên lạc thuận tiện	0	1	3	119	27	4,1	Hài lòng mức khá
Giao thông thuận lợi	0	6	104	39	1	3,2	Hài Lòng mức TB

Bảng 5. Đánh giá của cán bộ quản lý và nhà đầu tư tư nhân về các khó khăn, bất cập đối với cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp tỉnh Hòa Bình

Chỉ tiêu	Cán bộ quản lý (n = 90)		Các nhà đầu tư (n = 150)	
	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1. Về giao thông				
Đường ô tô vào các khu sản xuất nông nghiệp còn khó khăn	36	40,0	46	30,7
Chất lượng đường kém	52	57,8	98	65,3
Đi lại khó khăn mùa mưa, lũ	78	86,7	116	77,3
2. Hệ thống điện				
Điện yếu, không ổn định	44	48,9	127	84,7
3. Hệ thống thủy lợi				
Khó quản lý nước vào mùa mưa, lũ	72	80,0	81	54,0
Không đủ nước tưới vào mùa khô	47	52,2	87	58,0

Theo kết quả đánh giá của doanh nghiệp và của cán bộ quản lý, điều kiện cơ sở hạ tầng của tỉnh chưa đáp ứng được yêu cầu, thiếu đồng bộ, đặc biệt là điện, giao thông và hệ thống thủy lợi cho phát triển nông nghiệp (Bảng 5). Nhiều dự án chưa có đường giao thông đi tới hoặc đường đã xuống cấp, chưa được đầu tư, hệ thống điện không ổn định dẫn tới nhà đầu tư không thể triển khai được dự án hoặc chi phí đầu vào và giá thành sản phẩm, dịch vụ bị đẩy lên cao, khó cạnh tranh được với thị trường.

3.1.3. Nhóm giải pháp về đất đai

UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các sở, ngành, địa phương đẩy mạnh cải cách hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn trong giải phóng mặt bằng, tiếp cận đất đai, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Theo cán bộ

quản lý và các nhà đầu tư trong nông nghiệp, hiện nay tỉnh đã quan tâm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhận các ưu đãi về đất đai (Bảng 6). Tuy nhiên, tỷ lệ các doanh nghiệp được nhận hỗ trợ hiện nay còn thấp, các thủ tục còn rườm rà, phức tạp, thời gian thực hiện để có đất sạch cho sản xuất còn dài, thiếu sức hấp dẫn cho các nhà đầu tư.

Theo kết quả khảo sát các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp tỉnh Hòa Bình (Bảng 7), mức độ đánh giá về các chính sách ưu đãi đất đai tại tỉnh Hòa Bình là còn chưa hài lòng, những chính sách ưu đãi về đất đai của tỉnh lại chưa phát huy tác dụng, chưa thật sự có tác động tích cực, khuyến khích doanh nghiệp mở rộng đầu tư. Theo ý kiến của các nhà đầu tư thì nguyên nhân lớn ảnh hưởng tới thu hút đầu tư, gây kéo dài thời gian thực hiện thủ tục hành chính tại tỉnh đó là không giao được đất sạch để

nhà đầu tư thực hiện, mà nhà đầu tư tự tìm vị trí sau đó thực hiện rất nhiều các thủ tục gồm: chờ phê duyệt bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất; thực hiện các thủ tục đền bù, giải phóng mặt bằng; thu hồi đất; giao đất; quy hoạch xây dựng chi tiết; duyệt thiết kế cơ sở; cấp giấy phép xây dựng.

So với các tỉnh lân cận, hiện nay điểm số đánh giá của các doanh nghiệp về tiếp cận đất đai của tỉnh Hòa Bình đang ở mức thấp, các doanh nghiệp trên địa bàn tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất, kinh doanh trên tương đối khó khăn. Cơ chế đền bù, thỏa thuận giải phóng mặt bằng còn nhiều bất cập, nhất là các dự án do doanh nghiệp thỏa thuận để giải phóng mặt bằng... Từ năm 2014 đến nay điểm số có tăng nhưng mức tăng chậm (Biểu đồ 2). Như vậy, tỉnh Hòa Bình cần có những giải pháp, chính sách để cải thiện và hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các ưu đãi về đất đai, rà soát lại quy hoạch để xác định những vị trí đất có khả năng thu hút đầu tư nhằm phát huy lợi thế của tỉnh.

3.1.4. Nhóm giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

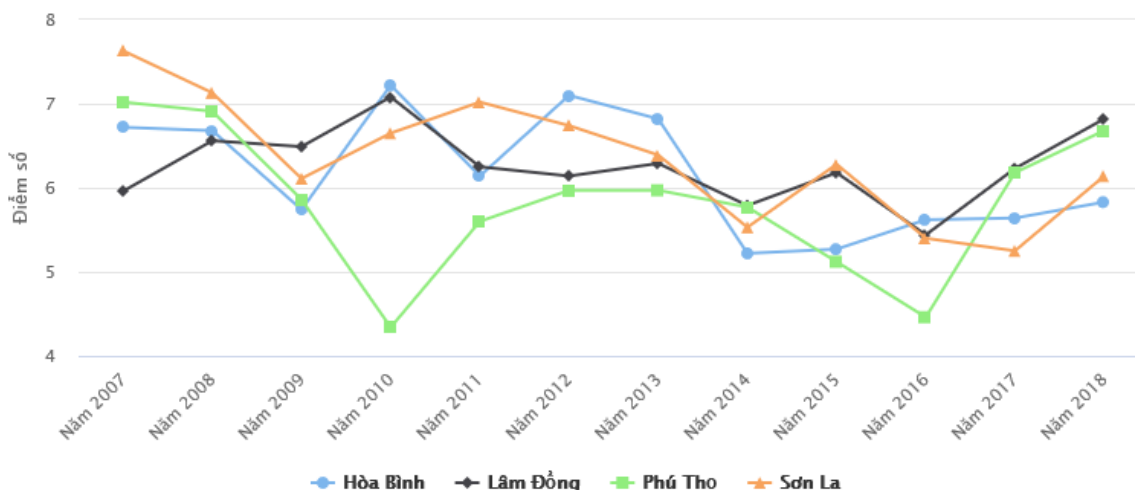
Chính quyền tỉnh thực hiện hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề trong nước, mức kinh phí đào tạo phải phù hợp với các quy định hiện hành cho các doanh nghiệp có dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư, dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư, dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư. Tuy nhiên, việc tiếp cận các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong đào tạo nghề và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực còn khó tiếp cận. Theo kết quả điều tra các doanh nghiệp nông nghiệp đang hoạt động tại Hòa Bình về chất lượng nguồn lao động hiện nay, mức độ hài lòng của doanh nghiệp còn thấp. Nguồn lao động nông nghiệp hiện nay ở tỉnh khá dồi dào và dễ tuyển dụng tuy nhiên lao động có kỹ thuật cao, trình độ chuyên môn tốt thì còn ít, hầu như lao động doanh nghiệp tuyển vào đều phải đào tạo lại (Bảng 8). Vì vậy, tỉnh cần có các chính sách để đào tạo lực lượng lao động có chất lượng cao, như vậy mới dễ thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào tỉnh.

Bảng 6. Đánh giá của cán bộ quản lý và nhà đầu tư tư nhân về thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp tỉnh Hòa Bình

Chỉ tiêu	Cán bộ quản lý (n = 90)		Các nhà đầu tư (n = 150)	
	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Doanh nghiệp được bố trí đất ở khu quy hoạch	56	62,2	52	34,7
Miễn tiền sử dụng đất	42	46,7	41	27,3
Giảm tiền sử dụng đất	62	68,9	87	58,0
Ưu đãi thuế mặt bằng	41	45,6	63	42,0

Bảng 7. Đánh giá của nhà đầu tư đối với chính sách ưu đãi về đất đai cho các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp tỉnh Hòa Bình

Chỉ tiêu đánh giá	Mức độ đánh giá (1 = Rất không hài lòng; 5 = Rất hài lòng)					Điểm TB	Mức độ hài lòng
	1	2	3	4	5		
- Giá thuê đất thấp	0	1	74	52	24	3,7	Hài lòng mức khá
- Giá điện, nước, cước vận tải hợp lý	0	2	86	58	3	3,4	Hài lòng mức TB
- Mức độ tiếp cận với chính sách hỗ trợ đất đai	0	15	101	33	1	3,1	Hài lòng mức TB
- Thủ tục hành chính liên quan đến đất đai cho sản xuất của đơn vị	1	22	96	27	4	3,1	Hài lòng ở mức TB
- Vấn đề giải phóng mặt bằng thuận lợi	1	14	84	49	2	3,2	Hài lòng ở mức TB



Nguồn: PCI Việt Nam, 2018.

Biểu đồ 2. Chỉ số tiếp cận đất đai theo đánh giá của doanh nghiệp tại một số tỉnh Việt Nam giai đoạn 2007-2018

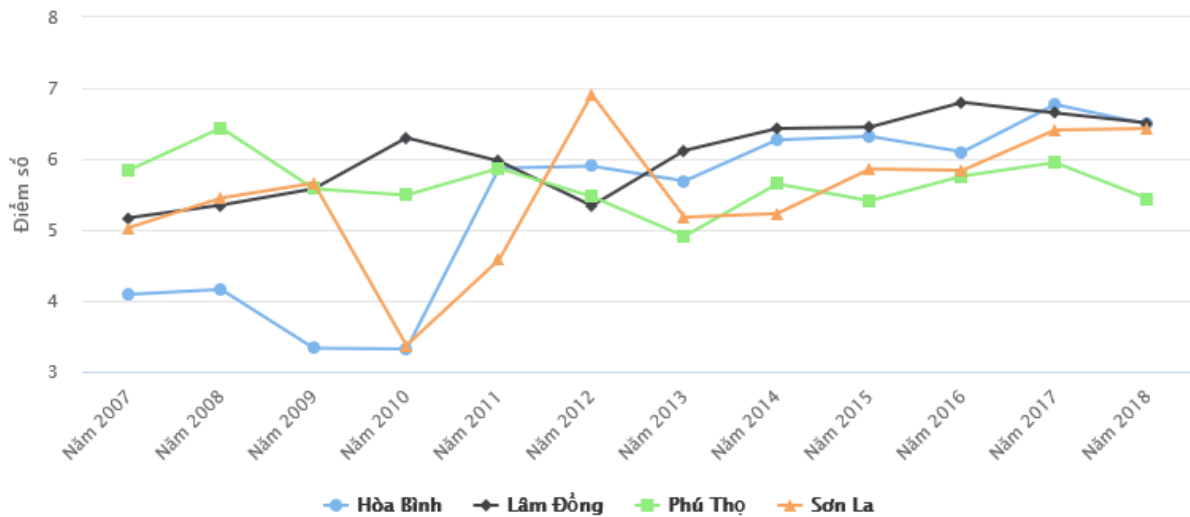
Bảng 8. Đánh giá của nhà đầu tư về chất lượng nguồn nhân lực hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp tại tỉnh Hòa Bình

Chỉ tiêu đánh giá	Mức độ đánh giá (1 = Rất không hài lòng; 5 = Rất hài lòng)					Điểm TB	Mức độ hài lòng
	1	2	3	4	5		
- Nguồn lao động dồi dào	1	4	88	46	11	3,4	Hài lòng mức TB
- Lao động có kỹ thuật cao	1	30	79	38	2	3,1	Hài lòng mức TB
- Khả năng tiếp thu, vận dụng tốt	1	33	90	26	0	2,9	Hài lòng mức TB
- Dễ tuyển dụng cán bộ quản lý giỏi	2	62	65	21	0	2,7	Hài lòng mức TB
- Ý thức tham gia liên kết của hộ nông dân	1	23	87	38	1	3,1	Hài lòng mức TB

3.1.5. Nhóm giải pháp về cải cách hành chính

Trong giai đoạn vừa qua, tỉnh Hòa Bình đã ban hành nhiều quyết định điều chỉnh các hoạt động liên quan đến đầu tư của doanh nghiệp vào địa bàn tỉnh. Ngoài ra hàng năm, tỉnh tổ chức các buổi đối thoại với doanh nghiệp để tiếp thu ý kiến đề nghị, nguyện vọng của doanh nghiệp và có biện pháp giải quyết, tháo gỡ kịp thời những khó khăn vướng mắc của từng doanh nghiệp. Tỉnh đã đưa trung tâm hành chính công của tỉnh vào hoạt động, hầu hết các thủ tục hành chính đã được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công. So với các tỉnh lân cận, thì chỉ số về tính minh bạch của Hòa Bình là tương đối ổn định và đạt mức khá cao. Từ năm 2011 đến nay thì điểm số về tính minh

bạch không biến động nhiều, năm 2017 và 2018 điểm số về tính minh bạch của tỉnh Hòa Bình đạt cao nhất trong 4 tỉnh (Biểu đồ 3). Tuy nhiên, công tác cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh vẫn còn hạn chế, thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan như thuế, tài nguyên môi trường, nông nghiệp... gây nhiều khó khăn cho các nhà đầu tư có tiềm năng muốn đầu tư vào nông nghiệp của tỉnh Hòa Bình. Việc cung cấp thông tin cho nhà đầu tư chưa đạt yêu cầu, đặc biệt là vấn đề công khai và minh bạch hóa các thủ tục hành chính có liên quan đến các thủ tục đầu tư, công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng về danh mục dự án cần thu hút đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp để các nhà đầu tư có thể sớm tiếp cận.



Nguồn: PCI Việt Nam, 2018.

Biểu đồ 3. Chỉ số phản ánh tính minh bạch theo đánh giá của doanh nghiệp tại một số tỉnh ở Việt Nam giai đoạn 2007-2018

Bảng 9. Đánh giá của nhà đầu tư và cán bộ quản lý về tiếp cận chính sách hỗ trợ tín dụng cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hoà Bình

Chỉ tiêu	Cán bộ quản lý (n = 90)		Nhà đầu tư (n = 150)	
	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Mức vay quá ít	67	74,4	136	90,67
Thời gian vay ngắn	60	66,7	144	96,00
Thủ tục phức tạp	42	46,7	139	92,67
Nguồn vốn khó tiếp cận	48	53,3	114	76,00

3.1.6. Nhóm giải pháp về tín dụng

Để nguồn vốn được tiếp cận tới doanh nghiệp nhanh chóng, hiệu quả, UBND tỉnh Hòa Bình luôn tích cực phối hợp chặt chẽ cùng với các ngân hàng, đặc biệt là ngân hàng NN và PTNT để triển khai nhanh chóng các chương trình phát triển kinh tế - xã hội như: Chương trình cho vay kích cầu đầu tư, cho vay với lãi suất ưu đãi dành cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh. Tuy nhiên, các doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng như các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh chưa tiếp cận được với chính sách hỗ trợ tín dụng như Nghị định 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

Theo kết quả đánh giá của cán bộ quản lý và doanh nghiệp thì hiện nay tỉnh Hòa Bình đã đưa ra nhiều giải pháp hỗ trợ và tạo điều kiện

thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng, như: đơn giản hóa thủ tục cho vay, hỗ trợ doanh nghiệp lập hồ sơ vay vốn, thời hạn cho vay phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh, tăng bảo lãnh cho vay, nhận thế chấp bằng chính tài sản hình thành trong tương lai, thực hiện khoan nợ, giảm nợ, giảm lãi suất cho doanh nghiệp...; các giải pháp đó đã giúp nhiều doanh nghiệp vượt qua khó khăn, duy trì và phát triển sản xuất kinh doanh (Bảng 9). Tuy nhiên, chính sách tín dụng vẫn còn một số bất cập như mức vay quá ít, mức vay của các ngân hàng còn thấp, thời gian vay ngắn, nguồn vốn khó tiếp cận. Đặc biệt là các dự án đầu tư trong nông nghiệp thì các tài sản gắn liền với đất không được coi là tài sản để thế chấp nên việc doanh nghiệp tiếp cận vốn vay ưu đãi là khó khăn và không khả thi.

3.2. Kết quả thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào nông nghiệp tỉnh Hòa Bình

Nhờ việc quan tâm đến công tác đầu tư cũng như tuyên truyền quảng bá hình ảnh của tỉnh mà nhiều nhà đầu tư đã quan tâm đến lĩnh vực nông nghiệp trong giai đoạn 2015-2018. Tỉnh Hòa Bình có nhiều lợi thế phát triển nông nghiệp với các sản phẩm thế mạnh như cây ăn quả, chăn nuôi gia súc, gia cầm, dược liệu, và cá lồng hồ. Giai đoạn 2008-2018 đã có 2.587 doanh nghiệp, nhà đầu tư được cấp giấy đăng ký kinh doanh, trong đó hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn 174 doanh nghiệp, chiếm 6,7%. Từ năm 2008 đến nay, UBND tỉnh đã cấp phép đầu tư cho 59 dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, chiếm 11,2% tổng số dự án đầu tư vào tỉnh (Bảng 10). Các dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn phần lớn theo hình thức trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; nuôi trồng thủy sản; trồng rừng; trồng rau, củ, quả sạch; cây dược liệu.

Trong khi lĩnh vực công nghiệp, khai thác chế biến khoáng sản chiếm tỷ trọng dự án đầu tư mới ngày càng tăng thì các dự án đầu tư mới trong ngành nông nghiệp có xu hướng giảm, tốc độ giảm bình quân 3,65%/năm (Bảng 11). Số dự án đầu tư mới vào nông nghiệp - lâm nghiệp - thủy sản không có nhiều biến động và chiếm tỷ trọng thấp nhất trong các lĩnh vực. Nguyên nhân chính là do các dự án nông nghiệp khó khăn trong việc tích tụ đất, khó khăn trong tìm kiếm quỹ đất sạch để giao cho nhà đầu tư, đây chính là một trong những cản trở lớn đến thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp - lâm nghiệp - thủy sản. Hơn nữa, tỉnh Hòa Bình vẫn chưa có định hướng và chiến lược

rõ ràng trong thu hút đầu tư tư nhân vào từng lĩnh vực của ngành nông nghiệp, hiện nay vẫn đang thu hút đầu tư đa lĩnh vực nên thiếu tính tập trung và chưa hiệu quả.

Năm 2017 và 2018, nhiều hoạt động thúc đẩy hình thành các chuỗi giá trị sản phẩm thông qua chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được triển khai đã thu hút được nhiều nhà đầu tư tham gia liên kết sản xuất - tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh. Kết quả cho thấy doanh nghiệp tham gia liên kết sản xuất - tiêu thụ nông sản trong lâm nghiệp có nhiều nhà đầu tư tham gia nhất, thủy sản là lĩnh vực có ít nhà đầu tư nhất (Bảng 12). Nguyên nhân là vì diện tích đất lâm nghiệp lớn, tỉnh luôn tạo điều kiện cho chủ rừng chủ động tổ chức sản xuất theo hướng xã hội hóa sản xuất lâm nghiệp. Trong khi đó thủy sản là lĩnh vực có tiềm năng lớn của tỉnh với dự án nuôi cá lồng trên vùng hồ vẫn còn hạn chế thu hút nhà đầu tư do đòi hỏi vốn lớn, nhiều hộ dân tham gia nuôi trồng thủy sản nhưng chưa được phổ biến đầy đủ về quy chuẩn kỹ thuật để nhận ưu đãi, đặc biệt là nuôi theo hướng VietGap.

Kết quả khảo sát cho thấy hiện nay quy mô vốn đầu tư vào nông nghiệp tỉnh Hòa Bình vẫn còn thấp. Lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản có 47,6% số doanh nghiệp có mức vốn dưới 20 tỷ đồng, lĩnh vực lâm nghiệp có 33,3% (Bảng 13). Như vậy, phần lớn các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp trên địa bàn tỉnh là doanh nghiệp vừa và nhỏ, thời gian thành lập không lâu nên nguồn vốn hạn chế, vì vậy quy mô đầu tư vẫn còn nhỏ lẻ, việc tiêu thụ các sản phẩm chủ yếu là thị trường nội tỉnh và các tỉnh lân cận nên hiệu quả đầu tư vẫn chưa cao.

Bảng 10. Tổng dự án đầu tư của doanh nghiệp vào nông nghiệp tỉnh Hoà Bình giai đoạn 2015-2018

Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016	2017	2018	Tốc độ PTBQ (%)
1. Tổng số dự án đầu tư	dự án	421	449	495	525	107,64
2. Lĩnh vực nông nghiệp						
- Số lượng dự án	dự án	52	53	55	59	104,30
- Tỷ trọng dự án	%	12,3	11,8	11,1	11,2	-

Nguồn: Báo cáo tình hình thu hút đầu tư và quản lý các dự án vốn ngoài ngân sách nhà nước ngày 11/4/2019 và báo cáo kết quả thu hút đầu tư 2015, 2016, 2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình.

Bảng 11. Kết quả thu hút đầu tư mới vào nông nghiệp tỉnh Hoà Bình giai đoạn 2012-2018

Chỉ tiêu	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	Tốc độ phát triển (%)
Tổng số dự án đầu tư	34	20	19	31	65	76	56	108,67
1. Nông nghiệp (nông lâm thủy sản)								
- Số lượng dự án	5	3	3	8	5	2	4	96,35
- Tỷ trọng dự án (%)	14,71	15,00	16,67	25,8	7,69	2,63	7,14	-
2. Lĩnh vực khác								
- Số lượng dự án	29	17	16	25	60	74	54	110,92
- Tỷ trọng dự án (%)	85,29	85,00	84,21	80,65	92,31	97,37	96,43	-

Nguồn: *Sổ Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hoà Bình, 2018.*

Bảng 12. Tổng hợp các loại hình doanh nghiệp tham gia liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hoà Bình giai đoạn 2017-2018

Loại hình doanh nghiệp	Chăn nuôi - Trồng trọt		Lâm nghiệp		Thủy sản	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Tổng	49	100,00	50	100	4	100
Công ty TNHH	26	53,06	37	74	2	50
Công ty cổ phần	22	44,9	12	24	2	50
Doanh nghiệp tư nhân	1	2,04	1	2	0	0

Nguồn: *Sổ Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hoà Bình, 2018.*

Bảng 13. Kết quả đầu tư của doanh nghiệp vào nông nghiệp tỉnh Hoà Bình theo quy mô vốn đầu tư giai đoạn 2008-2018

Quy mô vốn đầu tư	Nông nghiệp - thủy sản		Lâm nghiệp	
	Số dự án (dự án)	Tỷ lệ (%)	Số dự án (dự án)	Tỷ lệ (%)
Dưới 20 tỷ	20	47,6	6	33,3
Từ 20-50 tỷ	10	23,8	5	27,8
Trên 50 tỷ	12	28,6	7	38,9
Tổng	42	100,0	18	100,0

Nguồn: *Sổ Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hoà Bình, 2018.*

3.3. Một số giải pháp nhằm tăng cường thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp tỉnh Hoà Bình

Kết quả phân tích và khảo sát thực tế cho thấy để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp tỉnh Hoà Bình cần thực hiện một số giải pháp để khắc phục hạn chế trong chính sách như sau.

Một là, tỉnh Hoà Bình cần rà soát lại các chính sách khuyến khích và thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào nông nghiệp, nghiên cứu để tích hợp các chính sách, tránh dàn trải, chồng chéo giữa các chính sách và giữa các ngành, lĩnh

vực. Nên có các chính sách đặc thù, đặc biệt ưu đãi đối với các doanh nghiệp nông nghiệp có các mô hình sản xuất có hiệu quả đầu tư cao để làm lực kéo cho sự phát triển nông nghiệp bền vững.

Hai là, chú trọng đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho nông nghiệp, có chính sách khuyến khích nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo lao động nông nghiệp, nông thôn ở các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh. Tăng cường đào tạo nâng cao năng lực của cán bộ, thành viên của các HTX, tổ hợp tác. Hiện nay các hoạt động tập huấn chưa đi vào chiều sâu, nguồn kinh phí còn hạn hẹp do đó chỉ một số đối tượng được tham gia nên hiệu quả chưa cao.

Bảng 14. Đề xuất của các nhà đầu tư về các giải pháp cần thực hiện nhằm tăng cường thu hút đầu tư vào nông nghiệp tỉnh Hòa Bình

Đề xuất của nhà đầu tư	Số lượng (ý kiến)	Tỷ lệ (%)
Cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết	123	82,00
Thực hiện tốt cơ chế, chính sách ưu đãi	120	80,00
Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	116	77,30
Quan tâm đầu tư và nâng cao năng lực của HTX	99	66,00
Tích tụ đất đai phục vụ sản xuất	97	64,67
Cải cách thủ tục hành chính	95	63,33
Tạo điều kiện tiếp cận nguồn vốn	85	56,67
Hỗ trợ hình thành chuỗi liên kết	78	52,00
Có chính sách đặc thù, ưu tiên cho DN nông nghiệp	62	41,33
Cải thiện cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất	51	34,00

Ba là, nâng cao chỉ số tiếp cận đất đai thông qua việc hoàn thiện và công bố công khai quy định sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác khảo sát địa điểm, cung cấp thông tin quy hoạch, giải quyết các thủ tục đầu tư xây dựng. Tiếp tục cải cách thủ tục hành hình và minh bạch hóa môi trường đầu tư nhằm thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào nông nghiệp.

Bốn là, đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, huy động nhiều nguồn vốn thông qua xã hội hóa để phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng nông thôn như đường giao thông nông thôn, công trình thủy lợi, nâng cấp hệ thống điện phục vụ ổn định cho sản xuất.

Năm là, nâng cao năng lực của các HTX và tăng cường liên kết giữa các HTX cùng lĩnh vực hoạt động và giữa HTX với nông dân nhằm giải quyết vấn đề manh mún đất đai, hình thành vùng sản xuất hàng hóa để thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào nông nghiệp.

Sáu là, nên tích hợp các quy hoạch ngành, sản phẩm thành quy hoạch kinh tế - xã hội chung của tỉnh, công bố công khai quy hoạch để các doanh nghiệp kịp thời nắm bắt và tiếp cận với các cơ hội đầu tư.

Bảy là, nâng cao hiệu quả đầu tư và thu hút đầu tư của doanh nghiệp trong nông nghiệp cần chú trọng tập trung vào một số sản phẩm nông nghiệp chủ lực và có lợi thế của tỉnh như: gạo

chất lượng cao; cam, quýt, bưởi; sản phẩm dược liệu; trâu, bò; cá lồng hồ; gỗ rừng trồng có chu kỳ sản xuất trên 8 năm.

5. KẾT LUẬN

Với quyết tâm tạo môi trường đầu tư thuận lợi, hấp dẫn, tỉnh Hòa Bình đã đạt được những kết quả khả quan trong thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào nông nghiệp. Tính đến năm 2018 trên địa bàn tỉnh có 525 dự án, trong đó chỉ có 59 dự án phát triển nông nghiệp và dự án trồng rừng (chiếm 11,2%), tổng vốn đầu tư khoảng trên 14,5 nghìn tỷ đồng. Ngày càng có nhiều doanh nghiệp đến tìm hiểu, đầu tư tại Hòa Bình và các doanh nghiệp, nhà đầu tư đến đầu tư tại tỉnh hiện đang hoạt động có hiệu quả, góp phần quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, so với các ngành kinh tế khác, số lượng doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp trên địa bàn tỉnh vẫn khiêm tốn, quy mô các dự án còn nhỏ và các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, kiêm nhiều ngành nghề hoạt động kinh doanh. Mặc dù thời gian qua, tỉnh đã có một số chính sách nhằm khuyến khích và thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, tuy nhiên việc thực hiện các chính sách còn nhiều bất cập, chưa hấp dẫn nhằm thu hút được các nhà đầu tư quy mô lớn. Vì vậy, để tăng cường thu hút doanh nghiệp đầu tư và nâng cao hiệu

quả đầu tư của doanh nghiệp vào nông nghiệp tỉnh Hòa Bình, cần thực hiện một số giải pháp như sau: (1) Hoàn thiện và thực hiện tốt chính sách về thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp gồm: chính sách tiếp cận đất đai, chính sách ưu đãi về vốn, chính sách đào tạo nghề cho lao động; (2) Tiếp tục cải cách các thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư của doanh nghiệp nhằm rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ; (3) Tăng cường đầu tư nâng cấp và hoàn thiện cơ sở hạ tầng tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp yên tâm đầu tư vào phát triển nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; (4) nâng cao năng lực của các HTX và tăng cường liên kết giữa các HTX cùng lĩnh vực hoạt động và giữa HTX với nông dân nhằm giải quyết vấn đề manh mún đất đai, hình thành vùng sản xuất hàng hóa để thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào nông nghiệp; (5) Nên tích hợp các quy hoạch ngành, sản phẩm thành quy hoạch kinh tế - xã hội chung của tỉnh, công bố công khai quy hoạch để các doanh nghiệp kịp thời nắm bắt và tiếp cận với các cơ hội đầu tư; (6) nâng cao hiệu quả đầu tư và thu hút đầu tư của doanh nghiệp trong nông nghiệp cần chú trọng vào một số sản phẩm nông nghiệp chủ lực và có lợi thế của tỉnh như: gạo chất lượng cao; cam, quýt, bưởi; sản phẩm dược liệu; trâu, bò; cá lồng hồ; gỗ rừng trồng có chu kỳ sản xuất trên 8 năm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chính phủ (2013). Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.
- Chính phủ (2018a). Nghị định 57/2018/NĐ-CP ban hành ngày 17/04/2018: Về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.
- Chính phủ (2018b). Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ban hành ngày 05/07/2018 của Chính phủ: Về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp
- Duy Tuấn (2016). Chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển nông, lâm nghiệp - cần song hành với cải cách hành chính. Truy cập từ <http://www.baohagiang.vn/chinh-sach-voi-cuoc-song/201605/chinh-sach-thu-hut-doanh-nghiep-dau-tu-phat-trien-nong-lam-nghiep-can-song-hanh-voi-cai-cach-hanh-chinh-670113/>, ngày 3/2/2019.
- HDND tỉnh Hòa Bình (2015). Nghị quyết số 116/2015/NQ-HDND của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2016-2020.
- Mai Ngọc Cường (2000). Hoàn thiện chính sách, cơ chế thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- Nguyễn Mai (2010). Quyết sách cho FDI thời hậu khủng hoảng. Tạp chí Nghiên cứu và Trao đổi. 9: 21.
- Nguyễn Mạnh Toàn (2010). Các nhân tố tác động đến việc thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào một địa phương của Việt Nam. Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng. 5(40).
- Nguyễn Thị Mai Hương (2017). Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành nông nghiệp Việt Nam: Thực trạng và giải pháp. Tạp chí Khoa học và Công nghệ lâm nghiệp. 3: 148-157.
- Phạm Thị Kim Len (2019). Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào nông nghiệp trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0. Truy cập từ <http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/thu-hut-von-dau-tu-nuoc-ngoai-va-nong-nghiep-trong-boi-can-h-cach-mang-cong-nghiep-4-0-302134.html>, ngày 25/7/2019.
- Quỳnh Dung (2019). Thu hút đầu tư vào nông nghiệp: Tạo động lực phát triển mới. Truy cập từ <http://www.hanoimoi.com.vn/tin-tuc/Nong-nghiep/942487/thu-hut-dau-tu-va-nong-nghiep-tao-dong-luc-phat-trien-moi>, ngày 25/8/2019.
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình (2016). Báo cáo tình hình thu hút đầu tư năm 2016 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2017.
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình (2017). Báo cáo tình hình thu hút đầu tư năm 2017 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2018.
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình (2018). Báo cáo tình hình thu hút đầu tư năm 2018 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2019.
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình (2019). Báo cáo số 178/BC-SKHĐT ngày 16/4/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình về “Tình hình thu hút đầu tư và quản lý các dự án vốn ngoài ngân sách nhà nước có sử dụng đất chậm triển khai theo quy định của Luật Đất đai và Luật Đầu tư trên địa bàn tỉnh Hòa Bình”.
- Trần Đình Thao, Nguyễn Thọ Quang Anh, Vũ Thị Mai Liên & Nguyễn Thị Thùy (2016). Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trong lĩnh vực nông nghiệp dưới góc nhìn nông dân. Tạp chí Kinh tế và Phát triển. 223: 29-40.

Trần Hào Hùng (2006). Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trung Thành (2016). Hoàn thiện chính sách thu hút đầu tư vào nông nghiệp. Truy cập từ <http://dantocmien.nui.vn/xa-hoi/hoan-thien-chinh-sach-thu-hut-dau-tu-vao-nong-nghiep/115281.html>, ngày 15/12/2018.

UBND tỉnh Hòa Bình (2009). Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 27/4/2009 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt Đề cương và dự toán Quy hoạch vùng an ninh lương thực tỉnh Hoà Bình đến năm 2020.

UBND tỉnh Hòa Bình (2011). Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 17/5/2011 về việc phê duyệt Quy hoạch vùng an ninh lương thực tỉnh Hoà Bình đến năm 2020.

UBND tỉnh Hòa Bình (2016). Quyết định số 04/2016/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2016 của UBND tỉnh Hòa Bình về Quy định thực hiện chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2016-2020.

VCCI (2018). Báo cáo chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Việt Nam năm 2018.